

ĐẠI BIỂU HỎI - THỦ TRƯỞNG NGÀNH TRẢ LỜI

Thẳng thắn và trách nhiệm

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ

Tại kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa XVI, đại biểu Tô Quý Bôn (tổ Tiến Hải) chất vấn đồng chí Phạm Văn Dịu, Giám đốc Sở Y tế về thực trạng công tác khám chữa bệnh (KCB) ở tuyến y tế cơ sở trong thời gian qua, giải pháp giảm tải cho cơ sở y tế tuyến trên trong thời gian tới.

Trả lời câu hỏi này, đồng chí Phạm Văn Dịu cho biết: Trong những năm qua, công tác KCB ở tuyến y tế cơ sở luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư của Bộ Y tế, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Sở Y tế. 12 bệnh viện đa khoa huyện và 286 trạm y tế xã, phường, thị trấn đã được đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng công tác KCB cho nhân dân trên địa bàn và một số vùng lân cận. Các bệnh viện tuyến huyện tập trung phát triển nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu như: phẫu thuật nội soi, mổ phaco, kết hợp xương... Tinh thần, thái độ chăm sóc, phục vụ người bệnh được nâng cao với phương châm "lấy người bệnh làm trung tâm". Ngoài việc được chăm sóc, phục vụ tại buồng bệnh, thực hiện các y lệnh theo đúng quy định, công khai thuốc, dịch truyền thì người bệnh còn được chăm sóc về mặt tinh

thần, phục hồi chức năng, giáo dục sức khỏe. Nhiều bệnh viện cung cấp suất ăn bệnh lý, tiết chế dinh dưỡng cho người bệnh và phục vụ ăn uống trong bệnh viện. Các bệnh viện cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB, đăng ký khám bệnh từ xa, thẻ khám bệnh thông minh, cải tiến quy trình khám bệnh, tăng số bàn khám, bàn đón tiếp, khu vực ngồi chờ..., giảm thời gian chờ, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh.

Hiện toàn tỉnh có 86,32% người dân tham gia bảo hiểm y tế, trong đó 760.641 thẻ đăng ký tại bệnh viện đa khoa huyện, thành phố, 458.081 thẻ đăng ký tại trạm y tế. Trong 6 tháng đầu năm 2018, các cơ sở y tế tuyến huyện đã tổ chức khám bệnh cho 968.408 lượt người bệnh, điều trị ngoại trú 43.165 lượt người, điều trị nội trú 97.286 lượt người, tăng 3 - 5% so với cùng kỳ năm 2017. Số bệnh nhân chuyển tuyến điều trị 60.002 lượt người. Không có hiện tượng nằm ghép quá tải tại bệnh viện đa khoa huyện, thành phố. Tại tuyến xã đã tổ chức KCB bảo hiểm y tế cho trên 160.000 lượt người, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2017.

Trên thực tế, những năm qua, trạm y tế đã được quan tâm đầu tư về cơ sở vật

chất, trang thiết bị phục vụ công tác KCB và thực hiện đề án chuẩn quốc gia về y tế xã. Đến nay, toàn tỉnh có 274 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 95,8% nhưng nhiều trạm cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, cần được tiếp tục đầu tư. Trang thiết bị y tế quy định tại trạm theo chuẩn y tế xã không còn phù hợp với nhu cầu KCB ngày càng cao của nhân dân, nhiều xã thiếu trang thiết bị y tế cơ bản và không có trang thiết bị y tế hiện đại. 100% trạm y tế có bác sĩ nhưng tỷ lệ bác sĩ là người địa phương chỉ đạt 86%, số còn lại phải điều động, tăng cường từ bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thành phố và từ các trạm y tế khác; trình độ cán bộ, đặc biệt là cán bộ tham gia công tác KCB tại trạm còn nhiều hạn chế, ít được đào tạo nâng cao kiến thức, cập nhật chuyên môn. Cơ bản trạm y tế xã được cấp phép hoạt động, cán bộ y tế được cấp chứng chỉ hành nghề để khám, điều trị các bệnh thông thường, việc thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa, chuyên sâu thì phải được đào tạo theo chuyên ngành và cấp chứng chỉ theo chuyên ngành là rất khó thực hiện. Hơn thế, nguồn KCB bảo hiểm y tế phân bố cho trạm quá thấp, chỉ bằng 10% quỹ KCB ngoại trú tính trên số thẻ bảo hiểm y tế đăng ký KCB ban đầu tại trạm để

chi trả cho tiền công khám, tiến thực hiện kỹ thuật và tiền thuốc, vật tư y tế. Tỷ lệ đăng ký KCB ban đầu bảo hiểm y tế tại trạm thấp, 19,6%. Hàng tháng thuốc cấp không đủ phục vụ cho KCB bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã. Bên cạnh đó, việc thông tuyến KCB bảo hiểm y tế giữa tuyến huyện và tuyến xã trong cùng địa bàn tỉnh, giao thông đi lại thuận tiện càng tạo điều kiện cho người bệnh vượt tuyến lên khám bệnh tại bệnh viện tuyến huyện để được tiếp cận với những dịch vụ kỹ thuật cao hơn, toàn diện hơn.

Đồng chí Giám đốc Sở Y tế cho biết: Để giảm tải cho cơ sở y tế tuyến trên, trong thời gian tới, sau khi thực hiện việc sáp nhập các đơn vị y tế tuyến huyện, thực hiện quản lý toàn diện theo ngành, Sở sẽ rà soát cụ thể tại tất cả các đơn vị y tế cơ sở, điều động cán bộ cho phù hợp, bảo đảm 100% trạm y tế xã có bác sĩ và đủ nhân lực thực hiện KCB bảo hiểm y tế. Cử cán bộ từ trạm y tế xã về thực hành lâm sàng tại các bệnh viện đa khoa huyện, thành phố để nâng cao trình độ chuyên môn, triển khai các kỹ thuật mới. Bố trí cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, theo các chuyên khoa để đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, nhất là các khóa đào tạo theo mô hình y học gia đình. Kiến nghị Bộ Y tế có văn bản kiến nghị cấp chính, sửa đổi Nghị định số 105 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, trong đó tăng tỷ lệ phân quỹ KCB bảo hiểm y tế cho trạm y tế xã. Tăng cường phân cấp kỹ thuật cho trạm y tế, nhất là đối với việc quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm. Bệnh nhân được khám bệnh, kê đơn thuốc tại các bệnh viện đa khoa huyện, chuyển về trạm y tế xã quản lý, theo dõi, điều trị và định kỳ 3 tháng được tái khám, kiểm tra tại tuyến huyện. Triển khai thí điểm mô hình KCB trạm y tế xã theo cụm (3 xã/cụm). Thực hiện xã hội hóa công tác KCB tại trạm y tế theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 5/12/2016.

(còn nữa)
NGUYỄN HÌNH - THU HIỀN



Khám chữa bệnh cho người dân tại Trạm Y tế xã Tân Hòa (Vũ Thư).

Tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn



Vùng sản xuất an toàn của HTX SXKD DVNN xã Thanh Tân (Kiến Xương). Ảnh: LƯU NGẮN

Là tỉnh có cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, đại bộ phận nhân dân sống ở nông thôn nên công tác tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn được toàn ngành Tuyên giáo coi là nhiệm vụ xuyên suốt. Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là từ khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/4/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, công tác tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn càng được coi trọng và trở thành nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, ổn định vững chắc tình hình tư tưởng trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã triển khai tích cực, có hiệu quả công tác tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương và kế hoạch của tỉnh, ngành Tuyên giáo đã tham mưu tổ chức các hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X), Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tới đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên; phối hợp với các ban xây dựng Đảng theo dõi, đôn đốc việc quán triệt, xây dựng chương trình

hành động thực hiện nghị quyết của các cấp ủy, nhất là ở cơ sở. Thường xuyên phối hợp với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh phổ biến nghị quyết đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền tổng thể cho cả giai đoạn, kế hoạch từng năm, hàng quý và định hướng tại các hội nghị báo cáo viên, hội nghị giao ban do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì. Nội dung tuyên truyền được các cấp, các ngành thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các phong trào thi đua của các cấp, các ngành hướng về nông dân, nông thôn; những điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới...

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan trong khối tư tưởng - văn hóa đã chú trọng nghiên cứu tổ chức các hoạt động tuyên truyền có chiều sâu như: tổ chức điều tra xã hội học về chính sách đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng điểm mô hình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, vấn đề môi trường nông thôn... Tổ chức biên soạn tài liệu dành cho các đối tượng; bản tin sinh hoạt chi bộ về xây dựng mô hình nông thôn mới; sách "Hồi đáp về xây dựng nông

thôn mới"; "Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình"; "Kỹ yếu tốa đảm xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 - 2020"; tổ chức các buổi tọa đàm, tham quan thực tiễn mô hình ở các huyện và cơ sở.

Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên duy trì các chuyên trang, chuyên mục: nông nghiệp, khuyến nông, nông thôn mới, nông nghiệp công nghệ cao, nước sạch nông thôn... Hội Nhà báo, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh triển khai nhiều cuộc thi về chủ đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhiều tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật của cán bộ, hội viên tình nguyện đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan do trung ương tổ chức hàng năm là những tác phẩm về chủ đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh triển khai phong trào thi đua: chung sức xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường nông thôn, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, dân vận khéo... và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Nhờ đó, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn được tuyên truyền sâu rộng, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Vai trò,

vị trí của nông nghiệp, nông dân, nông thôn được khẳng định; tính năng động, sáng tạo, ý chí vươn lên trong học tập, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống của nhân dân được phát huy.

Bên cạnh kết quả đạt được, nội dung tuyên truyền ở một số đơn vị, cơ sở chưa có chiều sâu, chưa thường xuyên; mới chỉ tập trung nhiều ở việc phân ánh những mặt tích cực, ít có phân tích, phản ánh về những mặt tồn tại để có định hướng, rút kinh nghiệm; tuyên truyền về sản xuất thực phẩm an toàn chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa có nhiều hình thức tuyên truyền hấp dẫn, phù hợp với trình độ, nhận thức của nông dân; một số thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa phát huy được hiệu quả; công tác phối hợp giữa các địa phương, đơn vị có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ; có việc còn chưa chia sẻ, có việc còn chưa chia sẻ thời và thường xuyên...

Để khắc phục những hạn chế trên, công tác tuyên truyền, vận động phải được tiến hành thường xuyên, bền bỉ, lâu dài. Vấn đề đặt ra hết sức bức thiết hiện nay không chỉ cần có sự vào cuộc, phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành mà còn phải xác định rõ những trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, giải pháp cụ thể trong công tác tuyên truyền. Gắn tuyên truyền những vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với tuyên truyền tổng thể chủ trương, giải pháp của tỉnh về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và việc xây dựng khu kinh tế Thái Bình. Chủ trương phát hiện, tôn vinh và tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới, nông dân làm kinh tế giỏi, những mô hình, cách làm sáng tạo, có hiệu quả từ đó nhân rộng, tạo sức lan tỏa trên diện rộng. Về lâu dài, cần đánh giá tổng thể các thiết chế phục vụ công tác tuyên truyền ở cơ sở và có giải pháp cụ thể, đầu tư thỏa đáng cho khu vực nông thôn nhằm thích ứng với những thay đổi của tình hình mới.

HOÀNG VĂN DUYỆT
(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

TRỌNG QUAN

"Tam nông" khởi sắc

Thời điểm này, về xã Trọng Quan (Đông Hưng), nhìn những con đường bê tông thẳng tắp, hệ thống đèn cao áp chiếu sáng, các trường học đạt chuẩn quốc gia, nhà văn hóa với nhiều thiết bị vui chơi cho trẻ, nhà dân xây dựng kiên cố..., ai cũng cảm nhận được sự trù phú của vùng quê này.

Những năm qua, đời sống người dân Trọng Quan không ngừng được cải thiện và nâng lên. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 13,2 triệu đồng năm 2009 lên 38,4 triệu đồng năm 2017. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 10% năm 2009 xuống còn 2,9% năm 2013 và 5,8% năm 2017 (theo tiêu chí đa chiều). 100% mạng lưới cấp 1 được cứng hóa. Nhà văn hóa, sân thể thao của 7 thôn được nâng cấp, sửa chữa, xây mới. Toàn xã bê tông hóa 30.000m đường giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới... Bí thư Đảng ủy xã Phạm Sơn

Hải cho biết: Trọng Quan là xã thuần nông nên nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Năm 2009, xã được tỉnh chọn làm điểm xây dựng nông thôn mới, Cấp ủy, chính quyền địa phương coi đây là cơ hội để phát triển "tam nông". Đảng ủy xã ra nghị quyết, UBND xã xây dựng đề án, phương án, kế hoạch tổ chức thực hiện với mục tiêu "sản xuất phát triển, cuộc sống sung túc, diện

mạo sạch đẹp, thôn xã văn minh, quản lý dân chủ". Xã chọn khâu đột phá là xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, trọng tâm là làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng vùng chuyên cây lúa giống mới, chất lượng cao tại thôn Vinh Quan với diện tích hơn 120ha, 100% nông dân tham gia; vùng 2 lúa, 1 màu; vùng chuyển đổi diện tích cây lúa kém hiệu quả sang trồng hoa, cây cảnh, nuôi ech, ba ba và cây con đặc sản khác mang lại hiệu quả kinh tế cao; cánh đồng mẫu lớn với diện tích 50,2ha, gieo trồng cùng một loại giống lúa cho năng suất cao, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Bên cạnh đó, xã phát huy thế mạnh, mở rộng diện tích cây vụ đông, bảo đảm từ 40 - 45% diện tích gieo cấy, trong đó cây khoai tây là chủ lực chiếm 60% diện tích cây vụ đông (70 - 75ha); đồng thời, duy trì

hộ xuống còn 1,5 thửa/hộ. Có gần 150 hộ nhận ruộng chung với nhau thành nhóm, giảm được 746 thửa, giảm cơ bản tình trạng ruộng đất manh mún, hình thành vùng sản xuất quy mô lớn, tạo điều kiện cho tích tụ ruộng đất. Trên cơ sở các vùng đã quy hoạch, xã quy hoạch xây dựng vùng chuyên cây lúa giống mới, chất lượng cao tại thôn Vinh Quan với diện tích hơn 120ha, 100% nông dân tham gia; vùng 2 lúa, 1 màu; vùng chuyển đổi diện tích cây lúa kém hiệu quả sang trồng hoa, cây cảnh, nuôi ech, ba ba và cây con đặc sản khác mang lại hiệu quả kinh tế cao; cánh đồng mẫu lớn với diện tích 50,2ha, gieo trồng cùng một loại giống lúa cho năng suất cao, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Bên cạnh đó, xã phát huy thế mạnh, mở rộng diện tích cây vụ đông, bảo đảm từ 40 - 45% diện tích gieo cấy, trong đó cây khoai tây là chủ lực chiếm 60% diện tích cây vụ đông (70 - 75ha); đồng thời, duy trì

hàng trăm triệu đồng; ông Trần Văn Hùng, thôn Vinh Hoa đầu tư dàn máy xay xát và kinh doanh lương thực, mỗi năm giúp bà con tiêu thụ hàng trăm tấn nông sản; bà Lê Thị Lan, thôn Trảng Quan năng

động học nghề, tìm thị trường, dạy nghề thuê cho hàng trăm hội viên nông dân, tạo việc làm, tăng thu nhập cho bà con những lúc nông nhàn...

Thời gian tới, Trọng Quan tập trung phát triển

các cây trồng, các chuỗi sản phẩm chủ lực để nâng cao đời sống nông dân gắn với tái cơ cấu sản xuất; đẩy mạnh dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

THU HIỀN



Nông dân thôn Vinh Tiến, xã Trọng Quan thu hoạch khoai tây.